

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 785/2022/DS-ST

Ngày: 06/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt;

2. Bà Nguyễn Thị Quế Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 344/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 719/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (sau đây gọi tắt là VIB);

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt), Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A đường P, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Tạ Thị Thùy D (Theo giấy ủy quyền số 009975.22 ngày 16/02/2022).

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26 đường K, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Duy H, sinh năm: 1982 – Có mặt;

2. Bà Bùi Thị Hi, sinh năm: 1984 – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Căn hộ 5.05, chung cư A1, 1/45 đường Q, phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam, có bà Tạ Thị Thùy D là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/6/2020, VIB đã ký với ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi Hợp đồng tín dụng số 5152216.20 ngày 29/06/2020, với nội dung: VIB cho ông H và bà Hi vay số tiền 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng; Mục đích giải ngân: đáp ứng

mua bất động sản tại thửa đất số 728, tờ bản đồ số 16, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Thời hạn vay: 360 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 30/06/2050; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10,1%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,3%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,9%/năm; Phương thức trả nợ: Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào cùng ngày trả lãi, mỗi tháng trả 4.444.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán hết số tiền còn lại. Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 10. Ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 10/08/2020.

Ngày 30/06/2020, VIB đã giải ngân cho ông H và bà Hi theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5152216(1).20 với số tiền 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng. Sau khi giải ngân VIB đã thực hiện phong tỏa tài khoản theo nội dung Biên bản thỏa thuận thanh toán tiền mua bán/chuyển nhượng bất động sản nêu trên đến ngày 30/7/2022.

Tuy nhiên, quá thời hạn phong tỏa nhưng Hợp đồng chuyển nhượng nêu trên vẫn chưa hoàn tất. Nên ngày 08/8/2020, VIB và ông H, bà Hi đã ký văn bản thỏa thuận hủy bỏ giao dịch, theo đó VIB tiến hành thu hồi số tiền đã giải ngân và ông H, bà Hi đồng ý chịu toàn bộ chi phí lãi phát sinh từ ngày giải ngân đến thời điểm VIB thu hồi lại số tiền giải ngân là 18.307.708 (mười tám triệu ba trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm tám) đồng.

Ngoài ra, ngày 04/6/2019 ông H còn ký với VIB Bản Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Ngày 05/06/2019, VIB đã cấp Thẻ tín dụng cho ông H, chi tiết như sau: số thẻ 5138920000405004; loại thẻ: VIB Zero Interest Rate cấp ngày 06/06/2019; hạn mức thẻ: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông H đã vi phạm nội dung thỏa thuận nên từ ngày 31/08/2020 VIB đã chuyển thành nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 10/8/2022, ông H đã nợ VIB số tiền gốc là 94.787.270 (chín mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi) đồng, nợ lãi 764.049 (bảy trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi chín) đồng, lãi quá hạn 91.294.588 (chín mươi một triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi tám) đồng.

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu sau:

- Buộc ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi có nghĩa vụ thanh toán cho VIB số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 10/8/2022 là 205.153.615 (hai trăm lẻ năm triệu một trăm năm mươi ba nghìn sáu, trăm mười lăm) đồng.

- Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 26/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Tạ Thị Thùy D giữ nguyên trình bày như trước đây và yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Duy H thừa nhận đã ký Hợp đồng tín dụng và Bản Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản giống như VIB trình bày. Tuy nhiên, do hiện nay ông đang gặp khó khăn nên đề nghị VIB cho trả chậm số nợ trên.

Bị đơn bà Bùi Thị Hi thống nhất như ông H trình bày và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Việc VIB khởi kiện buộc ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi phải trả số tiền còn nợ ngay khi bản án có hiệu lực là có cơ sở chấp nhận.

- Về án phí: Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

VIB khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi phải trả tiền nợ cho theo Hợp đồng tín dụng và Bản Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký kết giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

Bị đơn ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về chứng cứ:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án giải quyết vụ kiện theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

[3.1]. Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5152216.20 ngày 29/06/2020 thể hiện ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi, với nội dung: VIB cho ông H và bà Hi vay số tiền 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng. Theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5152216(1).20 ngày 30/06/2020, thì VIB đã giải ngân cho ông H và bà Hi số tiền 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng. Sau khi giải ngân VIB đã thực hiện phong tỏa tài khoản theo nội dung Biên bản thỏa thuận thanh toán tiền mua bán/chuyển nhượng bất động sản nêu trên đến ngày 30/7/2022.

Đến ngày 08/8/2020, VIB và ông H, bà Hi đã ký văn bản thỏa thuận hủy bỏ giao dịch, theo đó VIB tiến hành thu hồi số tiền đã giải ngân và ông H, bà Hi đồng ý chịu toàn bộ chi phí lãi phát sinh từ ngày giải ngân đến thời điểm VIB thu hồi lại số tiền giải ngân là 18.307.708 (mười tám triệu ba trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm lẻ tám) đồng.

VIB và ông H, bà Hi giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ theo quy định tại các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hà không thực hiện việc thanh toán tiền lãi như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Nên VIB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H và bà Hi phải thanh toán số tiền lãi còn tHì là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về sử dụng Thẻ tín dụng: Căn cứ Bản Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 04/6/2019 thể hiện ông Nguyễn Duy H đã sử dụng thẻ tín dụng VIB với hạn mức sử dụng là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

VIB và ông H giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hợp đồng nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các thỏa thuận.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H còn nợ số tiền nợ gốc 94.787.270 (chín mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi) đồng.

Xét thấy việc thỏa thuận lãi là 4%/tháng với số tiền chậm thanh toán lãi giữa VIB và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật.

Tính đến ngày 10/8/2022, ông H còn nợ nợ lãi 764.049 (bảy trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi chín) đồng, lãi quá hạn 91.294.588 (chín mươi một triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi tám) đồng nên VIB yêu cầu ông H phải thanh toán một lần gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/8/2022 cho đến khi trả dứt nợ gốc và tiền lãi theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn VIB không phải chịu án phí.

Bị đơn ông H và bà Hi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam.

1.1. Buộc ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, số tiền lãi còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 5152216.20 ngày 29/06/2020 là 18.307.708 (mười tám triệu ba trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm lẻ tám) đồng.

1.2. Buộc ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, số tiền còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam tạm tính đến ngày 10/8/2022 theo Bản Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 04/6/2019 là 186.845.907 (một trăm tám mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm lẻ bảy) đồng; số tiền gốc là 94.787.270 (chín mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi) đồng, nợ lãi 764.049 (bảy trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi chín) đồng, lãi quá hạn 91.294.588 (chín mươi một triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi tám) đồng.

Kể từ tiếp theo của ngày tạm tính, ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất thì ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Thị Hi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.280.734 (mười triệu hai trăm tám mươi đồng bảy trăm ba mươi bốn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 4.463.108 (bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn một trăm lẻ tám) đồng, theo biên lai thu tiền án phí lệ phí Tòa án số 0022348 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Hà